

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/HS-ST
Ngày 26 - 10 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Hồng Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Đến.

Ông Vương Hoàng Phảiú.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Khởi, Thư ký tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Liệt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 10 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Thanh T, sinh năm 1984; Nơi sinh tại: tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp B, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959; vợ Nguyễn Thị Diễm K, sinh năm 1987, con: 02 người lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/6/2020 cho đến nay (bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Ông Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1959 (chết);

Nơi cư trú trước khi chết: Số 69, đường Nguyễn Bá Tòng, phường Tân T, quận T, Thành phố T.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn Trường H, sinh năm 1992 (có mặt);

2. Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1994 (có mặt);

Nơi cư trú trước khi chết: Số 69, đường Nguyễn Bá Tông, phường Tân T, quận T, Thành phố T.

- *Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1975 (Có mặt);

Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 35 phút, ngày 17/4/2020, sau khi đào ao cho khách xong, bị cáo Trần Thanh T điều khiển xe máy chuyên dùng (xe cuốc đất) lên Quốc lộ 60 để đến bãi đất trống cạnh Quốc lộ 60 đầu (bị cáo Trần Thanh T điều khiển xe gây tai nạn có chứng chỉ vận hành máy đào theo quy định). Trước khi điều khiển xe đi thì bị cáo T để 03 vĩ sắt chống lầy nằm ngang trên miệng gào mức đất, mỗi vĩ sắt có kích thước 3.30 m x 0.70 m. Bị cáo T cho gào mức đất nâng 03 vĩ sắt để chồng lên nhau và cách mặt đất khoảng 0,5 mét và điều khiển xe cuốc đất không có bật đèn, đi bên lề trái hướng Thành phố Trà Vinh đi huyện Tiểu Cần. Trong khi T điều khiển xe thì bị cáo T có nhờ anh Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô đi trước khoảng 15 mét để cảnh báo các xe đi tới. Khi T điều khiển xe đến Km 75 + 500 thuộc ấp B, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thì ông Nguyễn Mạnh C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 54P7 – 2583 bên lề phải hướng từ huyện Tiểu Cần đi Thành phố Trà Vinh đến. H giờ tay cảnh báo nhưng ông C vẫn không giảm tốc độ xe. Xe ông C điều khiển va chạm vào đầu ngoài của vĩ sắt chống lầy phía trên cùng rồi té ngã xuống đường. Tai nạn làm cho ông C bị thương nặng được đưa đến Bệnh viện Trà Vinh cấp cứu nhưng do vết thương nặng nên được chuyển đến Bệnh viện 115 tại Thành phố Hồ Chí Minh điều trị. Đến 15 giờ 35 phút ngày 24/4/2020 thì C tử vong.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 129/KLGD ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: nguyên nhân dẫn đến tử vong đối với Nguyễn Mạnh C là do chấn thương sọ não nặng.

Ngày 17/4/2020 và ngày 05/5/2020 đội Cảnh sát giao thông – trật tự, Công an huyện Châu Thành và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định nơi xảy ra tai nạn giữa xe máy chuyên dùng (xe cuốc đất) do bị cáo Trần Thanh T điều khiển và xe mô tô biển kiểm soát 54P7 – 2583 do ông Nguyễn Mạnh C điều khiển tại Km 75 + 500 trên Quốc lộ 60 thuộc ấp B, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Tại báo cáo kết luận điều tra, giải quyết vụ tai nạn giao thông ngày 29/4/2020 của Công an huyện Châu Thành, xác định lỗi chính trong vụ tai nạn này là do Trần Thanh T điều khiển xe máy chuyên dùng không đi bên phải theo chiều đi của mình, vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ “Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình...”. Đối với Nguyễn Mạnh C điều khiển xe mô tô 54P7 – 2583 trên đường mà trong hơi thở có nồng độ cồn 0,40 mg/lít khí thở vượt quá quy định là 0,25 mg/ lít khí thở, vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ “Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở”. Đây không phải là nguyên nhân dẫn đến tai nạn.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 54P7-2583; 01 xe máy chuyên dùng (xe cuốc đất) hiệu SUMITOMO S160, 03 miếng vĩ sắt chống lầy, kích thước mỗi vĩ 3,3 m x 0,7 m. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã trả lại cho chủ sở hữu Trần Thanh T 01 xe máy chuyên dùng (máy cuốc đất) và 03 vĩ sắt chống lầy, trả cho đại diện hợp pháp của bị hại (Nguyễn Văn Trường H) 01 xe mô tô biển kiểm soát 54P7-2583.

Tại Bản cáo trạng số 42/CT-VKS.HS, ngày 29/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Trần Thanh T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015.

Sau khi Viện kiểm sát công bố bản cáo trạng, bị cáo Trần Thanh T đã thừa nhận nhận Hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa:

Đại diện hợp pháp của bị hại có anh Nguyễn Văn Trường H và chị Nguyễn Thị Thu H xác nhận sau khi bị hại mất gia đình bị hại và bị cáo có thỏa thuận về bồi thường thiệt hại với số tiền là 182.500.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong số tiền 182.500.000 đồng và yêu cầu bị cáo Trần Thanh T hỗ trợ thêm số tiền 50.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý hỗ trợ số tiền 50.000.000 đồng cho đại diện hợp pháp bị hại.

Vì đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và kết luận bị cáo Trần Thanh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Sau khi phân tích, đưa ra các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng. Về dân sự: đề nghị ghi nhận sự

tự nguyện của bị cáo đồng ý hỗ trợ cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Vị đại diện Viện kiểm sát còn yêu cầu giải quyết án phí theo quy định của pháp luật.

Với quan điểm tranh luận, luận tội của vị đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo không phát biểu tranh luận, thống nhất với quan điểm của Viện Kiểm sát. Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người đại diện của người bị hại không ý kiến hoặc khiếu nại về Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa hôm nay lời khai của bị cáo Trần Thanh T là phù hợp với nội dung của biên bản khám nghiệm hiện trường của vụ án, bản kết luận giám định pháp y, biên bản hỏi cung bị can và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 18 giờ 35 phút, ngày 17/4/2020, Trần Thanh T điều khiển xe máy chuyên dùng (xe cuốc đất) không đi bên phải theo chiều đi của mình mà điều khiển xe đi **bên trái theo hướng đi** không đảm bảo an toàn và dẫn đến xe mô tô biển kiểm soát 54P7-2583 do ông Nguyễn Mạnh **C** điều khiển **va chạm vào** và dẫn đến ông **C** tử vong.

Hành vi trên của bị cáo Trần Thanh T đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Với những tình tiết chứng minh trên, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Thanh T thường phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung 2017). Vì vậy cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Trần Thanh T là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ mà còn gây cho gia đình của người bị hại sự mất mát, tổn thất tinh thần do mất người thân trong gia đình làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ và sự an toàn về tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, do đó cần xử lý nghiêm.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng, mới phạm tội lần đầu, thái độ thành khẩn và đã tỏ ra ăn năn hối cải, sau khi xảy ra tai nạn bị cáo có khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, người đại diện hợp pháp bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có người thân là người có công với NH nước đây là những tình tiết quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà có thể cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Thanh T và đại diện của người bị hại là anh Nguyễn Văn Trường H xác nhận đã nhận bồi thường các khoản chi phí điều trị, mai táng phí, tổn thất tinh thần số tiền là 182.500.000 đồng xong, tại phiên tòa bị cáo đồng ý hỗ trợ thêm cho gia đình bị hại 50.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận trên.

[6] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 54P7-2583; 01 xe máy chuyên dùng (xe cuốc đất) hiệu SUMITOMO S160, 03 miếng vĩ sắt chống lầy, kích thước mỗi vĩ 3,3 m x 0,7 m. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã trả lại cho chủ sở hữu Trần Thanh T 01 xe máy chuyên dùng (máy cuốc đất) và 03 vĩ chống lầy, trả cho đại diện hợp pháp của bị hại (Nguyễn Văn Trường H) 01 xe mô tô biển kiểm soát 54P7-2583 nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Áp dụng Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh theo dõi, giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể

quyết định buộc người được án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589, 601 Bộ luật Dân sự. Công nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Thanh T tự nguyện thỏa thuận hỗ trợ thêm gia đình bị hại **Nguyễn Mạnh C** (anh Nguyễn Văn **Trường** H và chị Nguyễn Thị Thu H) số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, Hng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Thanh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo, đại diện bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CC THADS huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS (...)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHẢIÊN TÒA**